

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày 03/6/2022

V/v tranh chấp “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Khánh và ông Lê Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Huệ- Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thuý Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thục V (Nguyễn Thị Thục V), sinh năm: 1983; CCCD số: 054183001713, CMND số: 221126746; nơi cư trú: 5/1 T, Phường 1, thành phố H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Võ Trần L, sinh năm: 1979; CMND số: 223389691; nơi cư trú: thôn T 1, xã X, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thục V trình bày:* chị V và anh Võ Trần L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2006, được Ủy ban nhân dân xã Hoà Xuân Đông, huyện Đông Hòa (nay là thị xã Đông Hòa), tỉnh Phú Yên, cấp chứng nhận kết hôn. Sau thời gian chung sống đến năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên đánh đập chị V, mặc dù gia đình hoà giải nhưng anh L vẫn không thay đổi; đến tháng 01/2021 chị V về nhà cha mẹ để sống thì anh L cũng tìm đến quấy phá, hăm dọa, đánh đập, vì quá sợ hãi nên chị V thuê nhà ở riêng để tránh gặp anh L. Nay chị V nhận thấy tình cảm không còn nên xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Nguyễn In Đ, sinh ngày 17/3/2008. Từ khi vợ chồng sống xa nhau đến nay con do anh L nuôi dưỡng. Ly hôn, chị V xin được giao con cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/tháng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Võ Trần L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa không tiến hành hoà giải được vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án*

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định pháp luật chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V được ly hôn với anh L vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài; về con chung: giao con chung Võ Nguyễn In Đ, sinh ngày 17/3/2008 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Thục V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Đô mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 06/2022 đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo qui định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; về tài sản chung: không yêu cầu nên không xét; về án phí: chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Các đương sự tranh chấp về ly hôn và quyền nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn có nơi cư trú tại: thôn T 1, xã X, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2]. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị V và anh L đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Hoà Xuân Đông, huyện Đông Hòa (nay là thị xã Đông Hòa), tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2006 ngày 19/4/2006, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá

trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên kinh cãi. Tại biên bản xác minh ngày 21/3/2022 của UBND xã Hoà Xuân Đông cung cấp thông tin: “Hiện nay chị V và anh L không còn chung sống với nhau...”. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh L đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị V được ly hôn với anh L.

[2.2]. Về con chung: có 01 con chung tên Võ Nguyễn In Đ, sinh ngày 17/3/2008. Từ khi sống xa nhau đến nay con chung do anh L nuôi dưỡng. Chị V xin giao con cho L nuôi dưỡng, cháu Đ có nguyện vọng ở với anh L. Để đảm bảo cho cháu được phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, cần giữ nguyên việc nuôi con. Do đó, giao con chung cho anh L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật là phù hợp theo quy định pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Thục V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 115, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 01 năm 2022.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thục V (Vy) được ly hôn anh Võ Trần L.

2. Về con chung: giao con chung Võ Nguyễn In Đ, sinh ngày 17/3/2008 cho anh Võ Trần L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị Thục V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ/tháng (*một triệu đồng/một tháng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 06/2022 đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo qui định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Nguyễn Thị Thục V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thục V phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001750 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa nên chị Vi còn phải tiếp tục chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hoà (02);
- Chi cục THADS thị xã Đông Hoà;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoà Xuân Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thu Hằng

